

Đà tăng chứng lại

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index tiếp tục có phiên tăng trưởng thứ 5 liên tiếp, theo đó chỉ số tăng 0.51% lên mức 2,023 điểm. Dòng tiền có xu hướng chảy vào VHM (+6.88%), STB (+4.82%), SHB (+3.68%), LPB (+2.39%), và VPB (+2.09%). Ở chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên DGC (-5.25%) và VJC (-3.63%).

Đồ thị VN30 Future: Đà tăng chứng lại

Trên đồ thị ngày, thị trường duy trì các tín hiệu tích cực khi tiếp cận đỉnh tháng 10/2025 vùng 2,020 - 2,040 điểm. Bên cạnh đó, hợp đồng tiếp tục đóng cửa trên các đường trung bình động ngắn hạn (MA10, MA20, MA50) và đã phá vỡ đỉnh của đầu tháng 12/2025. Vì thế, xu hướng tăng đã được xác nhận trong ngắn hạn.

Tuy nhiên, đà tăng đang chứng lại khi xuất hiện cây nến với phần thân nhỏ. Điều này hàm ý về khả năng xuất hiện một nhịp điều chỉnh kỹ thuật khi thị trường đã tăng mạnh mà không có sự chứng lại.

Trong phiên tới, ngưỡng 2,040 - 2,050 điểm sẽ là kháng cự mạnh, trong khi ngưỡng 1,950 điểm sẽ là hỗ trợ quan trọng.

Chiến lược đầu tư

Xu hướng tăng đã được xác nhận trong ngắn hạn. Vì thế, nhà đầu tư có thể mở lại vị thế Long và tận dụng các nhịp điều chỉnh kỹ thuật để tối ưu lợi nhuận.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

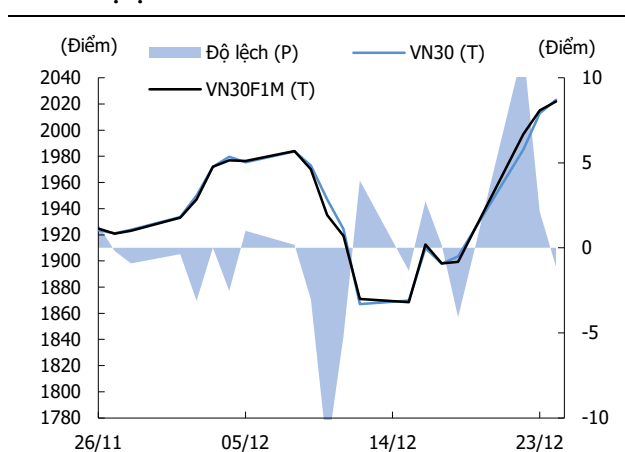
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	2,023.1	0.5				
VN30F1M	2,022.0	0.3	280,524.0	36,524.0	2,034.6	1/15/2026
VN30F2M	2,015.3	0.1	249.0	503.0	2,048.6	2/13/2026
VN30F1Q	2,001.6	0.0	69.0	494.0	2,065.8	3/19/2026
VN30F2Q	1,999.2	0.0	41.0	251.0	2,085.0	6/18/2026

Nguồn: Bloomberg, KIS

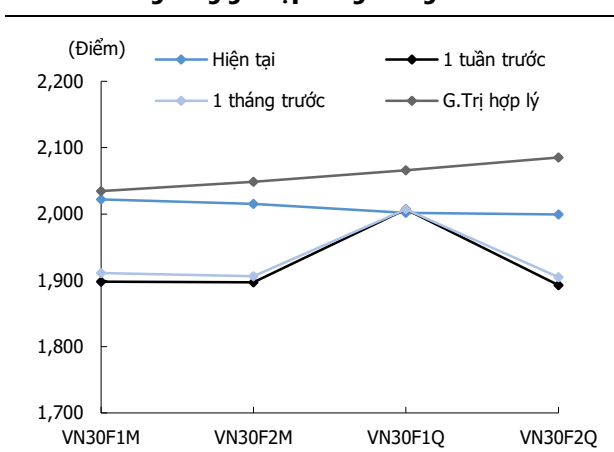
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

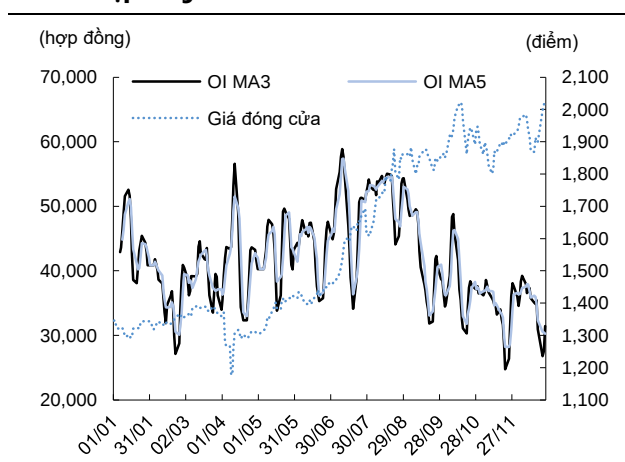
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

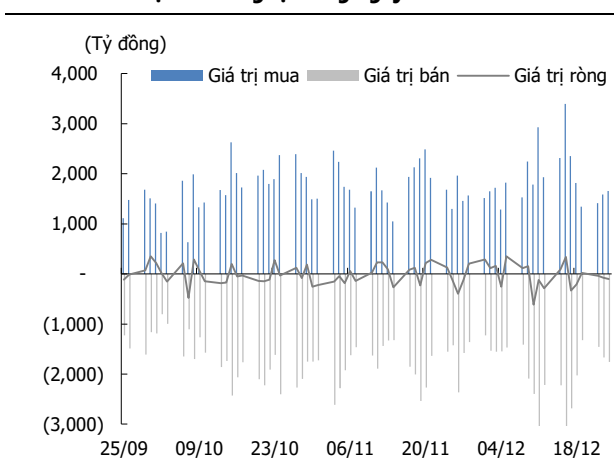
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	124,820.8	2.2	24,300	0.4	7.2	1.4	10.7	30.0	29,500	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	62,514.0	1.1	60,400	-1.3	17.1	2.9	0.2	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	269,620.3	4.7	38,400	1.1	10.2	1.7	2.7	17.1	45,100	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	41,570.1	0.7	56,000	0.0	15.5	1.7	0.4	26.4	65,500	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	274,174.1	4.8	35,300	0.9	8.2	1.6	12.1	26.1	39,063	23,369
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	159,448.3	2.8	93,600	-0.4	17.7	4.5	8.4	46.0	135,652	85,043
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	159,496.0	2.8	66,100	1.2	13.2	2.5	0.8	1.9	71,456	49,320
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	104,000.0	1.8	26,000	-1.0	16.6	1.8	2.4	0.5	35,600	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	139,396.9	2.4	27,850	1.3	8.7	1.9	22.5	17.6	28,000	13,879
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	203,783.6	3.6	26,550	-0.7	14.2	1.6	35.6	24.6	30,850	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	203,791.5	3.6	25,300	0.8	8.4	1.6	26.6	23.2	29,500	14,735
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	110,178.8	1.9	76,200	0.1	34.4	3.4	7.6	28.7	94,000	50,300
MWG	Thế giới di động	không thiết yếu	130,104.2	2.3	88,000	0.6	22.3	4.1	6.9	47.3	88,000	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	44,661.3	0.8	35,150	-1.3	17.9	1.7	1.6	17.7	44,550	30,950
LPB	LPB	Tài chính	127,855.7	2.2	42,800	2.4	12.3	2.9	2.5		54,700	28,339
SAB	SABECO	Năng lượng	62,589.0	1.1	48,800	-1.4	14.8	2.8	1.1	60.8	57,800	41,500
SHB	SHB	Tài chính	77,633.6	1.4	16,900	3.7	6.6	1.2	79.2	3.1	19,450	8,012
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	49,787.5	0.9	17,500	0.0	7.7	1.2	2.9	0.1	23,800	16,450
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	78,095.9	1.4	31,350	1.8	18.3	2.3	35.9	42.7	40,214	18,764
STB	Sacombank	Tài chính	110,662.2	1.9	58,700	4.8	9.0	1.8	7.9	23.1	61,300	32,400
TCB	Techcombank	Tài chính	247,664.1	4.3	34,950	0.4	11.2	1.5	13.7	21.7	42,500	22,300
TPB	TPBank	Tài chính	48,268.4	0.8	17,400	0.3	7.4	1.2	12.2	28.3	21,714	10,571
VCB	Vietcombank	Tài chính	476,273.5	8.3	57,000	-0.3	13.6	2.1	3.9	23.3	70,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	504,390.2	8.8	122,800	6.9	19.3	2.3	6.0	16.0	131,500	37,600
VIB	VIBBank	Bất động sản	60,931.7	1.1	17,900	0.8	8.0	1.3	6.8	20.5	24,800	14,298
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,308,484.1	22.8	169,800	-0.1	142.7	9.0	7.3	11.2	176,600	19,850
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	107,780.7	1.9	199,000	-3.6	68.5	4.8	2.3	16.5	220,000	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	128,532.3	2.2	61,500	-1.8	16.6	3.8	4.6	50.0	66,200	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	232,464.0	4.1	29,300	2.1	11.3	1.5	23.7	26.7	38,900	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	78,735.8	1.4	34,650	1.2	16.2	1.7	11.8	24.9	45,200	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.